

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH PHỤ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15-9-2022

*“V/v ly hôn giữa chị Kh- anh B”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Đức - Thẩm phán  
Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Công Tự.  
2. Bà Nguyễn Thị Hường.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân  
huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham  
gia phiên tòa:* Ông Vũ Công Huân- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

**-Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Mai Kh, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn S, xã B1, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1994

Đăng ký HKTT: Khu Z, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Hiện đang chấp hành án tại: Tổ X, phân trại số X1, Trại giam Th, tỉnh Thanh Hóa.

*(Tại phiên tòa có mặt chị Kh, vắng mặt anh B)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng biên bản ghi lời khai nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Mai Kh trình bày: Chị và Anh Nguyễn Ngọc B tự do, tự nguyện tìm hiểu kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C vào ngày 03/01/2017, sau khi kết hôn cả hai đều sinh sống tại thị trấn C và lao động tự do. Trong quá trình chung sống do vợ chồng tính tình không hợp, anh B

nghiện ma túy đã dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Ngày 23/9/2021 anh B bị bắt và bị xử phạt 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, hiện đang chấp hành án tại trại giam Th, tỉnh Thanh Hóa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị xin được ly hôn anh B.

-Về con chung: Chị Kh khai chị và anh B không có con chung, chị không có thai con chung.

-Về tài sản chung: Chị Kh khai vợ chồng không có nợ chung và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Ngọc B, tại biên bản ghi lời khai do Tòa án tiến hành lấy lời khai đối với anh B tại trại giam Th. Về quan hệ hôn nhân anh xác nhận lời khai của chị Kh về thời gian và điều kiện kết hôn, thời gian chung sống của vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn. nay anh cũng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí xin được ly hôn chị Kh. Về con chung: anh B khai vợ chồng không có con chung. Về tài sản chung: Anh B khai vợ chồng không có nợ chung và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:* Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn do đang chấp hành án trong trại giam, nhưng đã nhận được đầy đủ văn bản tố tụng của Tòa án và đã có lời khai do Tòa án tiến hành thu thập. Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử cho chị Kh được ly hôn anh B, vì hai bên đã sống ly thân thời gian dài, mâu thuẫn đã trầm trọng; Về con chung: Chị Kh anh B không có con chung, vì vậy không đặt ra giải quyết; Về tài sản chung: Chị Kh anh B đều xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung, vì vậy không đặt ra giải quyết. chị Kh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mai Kh khởi kiện ly hôn với Anh Nguyễn Ngọc B. Anh B là bị đơn, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khu Z, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn hiện đang thụ án trong trại giam đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và lấy lời khai, bị đơn đã có ý kiến đề nghị xin được xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Mai Kh và anh Nguyễn Ngọc B được xác lập trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 03/01/2017 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cả hai đều sinh sống tại thị trấn C và lao động tự do, trong quá trình chung sống do vợ chồng tính tình không hợp, anh B nghiện ma túy đã dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Năm 2018 chị Kh sống ly thân, ngày 23/9/2021 anh B bị bắt và bị xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hiện đang chấp hành án tại trại giam Th, tỉnh Thanh Hóa. Trong quá trình anh B thụ án, chị Kh cũng không thăm nom anh B. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Kh làm đơn khởi kiện đề nghị xin được ly hôn anh B. Còn đối với anh B khi Tòa án tiến hành lấy lời khai tại trại giam, anh B xác nhận vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, anh cũng nhất trí xin được ly hôn chị Kh. Điều đó chứng tỏ cuộc sống tình cảm vợ chồng giữa chị Kh và anh B đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần căn cứ vào Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Kh được ly hôn anh B là có căn cứ.

[4] Về con chung: Chị Kh và anh B đều xác nhận vợ chồng không có con chung, chị Kh không có thai con chung..

[5] Về tài sản chung: Chị Kh và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy phần tài sản Tòa án không xét.

[6] Về án phí và lệ phí tòa án: Chị Kh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Kh và anh B có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các Điều 51, 56, Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

1/Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Mai Kh được ly hôn anh Nguyễn Ngọc B.

2/Về con chung: Chị Kh và anh B không có con chung.

3/Về tài sản chung: Chị Kh và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/Về án phí: Chị Kh phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền chị Kh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004772 ngày 26/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ thành tiền án phí.

5/Về quyền kháng cáo: Chị Kh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Anh B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Thái Bình.
- TAND tỉnh Thái Bình.
- VKSND huyện Quỳnh Phụ.
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ.
- UBND thị trấn C.
- Người tham gia tố tụng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**NGUYỄN MINH ĐỨC**